

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 4 - 2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng không tham gia phiên tòa:

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hoàng Thị Thùy D; sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: ông Lý Văn T; sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện B, Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông Lý Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2012 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, do ông T thường xuyên uống rượu. Bà D đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T không thay đổi. Bà D không thể chịu đựng vì gia đình không có hạnh phúc nên bà đã sống nhà mẹ ruột. Hiện nay tình trạng hôn nhân không

thể kéo dài. Bà D và ông T đã sống ly thân từ năm 2018 liên tục cho đến nay. Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con chung, gồm cháu Lý Hoàng Hoa T, sinh ngày: 27/8/2012 và Lý Hoàng Thanh Tr, sinh ngày: 11/02/2018.

Sau khi ly hôn bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lý Hoàng Thanh Tr, giao cháu Lý Hoàng Hoa T cho ông Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Về cấp dưỡng: bà D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa bị đơn ông Lý Văn T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông Trình bày: Đối với yêu cầu ly hôn ông T đồng ý với ý kiến bà D cụ thể:*

Ông T đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà D. Về con chung các bên đã thỏa thuận bà D nuôi cháu Lý Hoàng Thanh Tr, ông T nuôi cháu Lý Hoàng Hoa T. Các bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn Lý Văn Tăng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì; không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thùy D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Lý Văn T theo quy định. Do bị đơn ông Lý Văn T có nơi cư trú tại xã Nghĩa B, huyện B, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Về mâu thuẫn gia đình: bà D và ông T chung sống với nhau từ năm 1995. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bà D cho rằng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, do ông T thường xuyên uống rượu. Bà D đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không thay đổi. Hiện nay tình trạng hôn nhân quá trầm trọng và không thể kéo dài. Bà D và ông T đã sống ly thân liên tục từ năm 2018 cho đến nay. Mặc dù ông T vắng mặt nhưng theo đơn xin giải quyết vắng mặt ông gửi cho Tòa án

thì ông T đồng ý với yêu cầu và ý kiến của bà D. Như vậy có đủ cơ sở lời khai của bà D về mâu thuẫn gia đình là đúng. Bà D và ông T đã có sự vi phạm về nghĩa vụ của người vợ, người chồng đối với nhau. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được cần chấp nhận.

[2] Về con chung: có 02 con chung, gồm cháu Lý Hoàng Hoa T; sinh ngày: 27/8/2012 và Lý Hoàng Thanh Tr: sinh ngày: 11/02/2018.

Nguyên đơn, bị đơn đều có nguyện vọng giao cháu Lý Hoàng Hoa T; sinh ngày: 27/8/2012 cho ông Lý Văn T và giao cháu Lý Hoàng Thanh Tr: sinh ngày: 11/02/2018 cho bà Hoàng Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn về yêu cầu trên.

Về cấp dưỡng: các bên đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà D phải chịu theo luật định.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thùy D về việc ly hôn. Bà Hoàng Thị Thùy D được ly hôn với ông Lý Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lý Hoàng Hoa T; sinh ngày: 27/8/2012 cho ông Lý Văn T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lý Hoàng Thanh Tr: sinh ngày: 11/02/2018 cho bà Hoàng Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn bà D phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 016032 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Điền Thị Hạnh